

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
NHÓM, LỚP: 5 TUỔI A

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 34 trẻ

Số giáo viên /nhóm lớp: 02 Giáo viên

Tên giáo viên: Trần Diệu Thuý và Bùi Ngọc Quyên

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
MT 2: Trẻ được ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - <i>Ăn uống lành mạnh, thực hiện quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống</i> - Ăn theo thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần	- Tổ chức cho trẻ ăn tại trường: Bữa chính và bữa phụ theo thực đơn Nhà trường đã xây dựng trên phần mềm. - Hoạt động ăn Buffet hằng tháng. - Tổ chức cho trẻ uống nước khi giải lao chuyển hoạt động.

	Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Uống đủ nước: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
MT 3: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa từ 11h20 – 13h50 thời gian 150 phút. - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn với trẻ.	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát. Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. Mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.
MT 4: Trẻ biết vệ sinh cá nhân như: rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động trong ngày. + Rửa mặt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT 7: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp/trường. Tiêm chủng theo quy định.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại Vitamin, tiêm chủng theo chương trình của Bộ Y tế.	- Hoạt động đón, trả trẻ: + Đón trẻ: Tuyên truyền với PH kiến thức về dinh dưỡng, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết như: Cúm A, B, Đau mắt đỏ; Tay - chân - miệng; Sốt xuất huyết... + Trả trẻ: Tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học. - Hoạt động học: + TC-KN-XH: Bé với các kỹ năng phòng bệnh. - Các hoạt động của trẻ trong ngày: + Tích hợp, lồng ghép giáo dục trẻ trong các hoạt động học, chơi và các hoạt động của trẻ trong ngày.

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển giáo dục	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Phát triển thể chất	MT 9: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- <i>Các động tác phát triển hô hấp:</i> + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.(Ngửi hoa, thổi nơ, thổi bóng...) - <i>Động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:</i> + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp với kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gập mở lần lượt từng ngón tay - <i>Động tác phát triển cơ bụng, lưng, lườn:</i> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp với tay chống hông hoặc hai tay	- Thể dục buổi sáng: + Trẻ tập bài tập thể dục sáng kết hợp với nhạc thể dục. - Hoạt động học: + Giờ học Thể dục: Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập phát triển chung.

		giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp với tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - <i>Động tác phát triển cơ chân:</i> + Đưa chân ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
	MT 10: Trẻ biết thực hiện phối hợp các kỹ năng trong vận động bật.	- Bật liên tục vào vòng; Bật tách khếp chân qua 7 ô; Bật qua vật cản cao 15- 20 cm.	- Hoạt động học: + VĐCB: Bật liên tục vào 7 vòng. + VĐCB: Bật tách khếp chân qua 7 ô. + VĐCB: Bật qua vật cản. - Hoạt động chơi: + TCVD: Bắt bướm ; Nhảy bao bố, nhảy dây
	MT 32: Trẻ kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. (CS 19), <i>món ăn của gia đình.</i>	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Kể được tên một số món ăn có trong bữa ăn hàng ngày phù hợp	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về bốn nhóm thực phẩm. + TC-KN-XH: Bé với các kỹ năng

		với từng mùa và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho... Cách bảo quản món ăn. - <i>Giới thiệu các món ăn của gia đình.</i>	phòng bệnh. + Truyện: “Giấc mơ kì lạ” - <i>Hoạt động đón trẻ, chơi, giờ ăn:</i> + Trò chuyện với trẻ về cách giữ gìn sức khỏe cho bản thân. + Góc phân vai: Chơi “Gia đình”; “Nấu ăn”; “Cửa hàng bán thực phẩm, siêu thị”. + Trải nghiệm in hình một số loại thực phẩm tại khu chơi với cát. + Trải nghiệm nếm thử 1 số món ăn có vị: chua, mặn, ngọt ..v...tại khu chợ quê. + Pha màu thực phẩm từ cây bắp cải. (STEM) + Vẽ trên sân: món ăn bé yêu thích. + Giờ ăn của trẻ: GV giới thiệu tên các món ăn cho trẻ.
--	--	---	--

	MT 33: Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.	- Một số loại thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn thức uống. - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; Thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, nấu cháo. - Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe. - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...), biết các thức ăn không có lợi cho sức khỏe.	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về bốn nhóm thực phẩm. + TC-KN-XH: Bé với các kỹ năng phòng bệnh. + Truyện: “Giấc mơ kì lạ” + Tích hợp giáo dục trẻ ăn uống hợp vệ sinh, đầy đủ chất trong các hoạt động học. - Hoạt động đón trả trẻ, chơi, giờ ăn: + Trò chuyện với trẻ về cách giữ gìn sức khỏe cho bản thân. + Góc phân vai: Chơi “Gia đình”; “Nấu ăn”; “Cửa hàng bán thực phẩm, siêu thị”. + Trải nghiệm in hình một số loại thực phẩm tại khu chơi với cát. + Trải nghiệm nếm thử 1 số món ăn có vị: chua, mặn, ngọt ..v...tại khu chợ quê. + Pha màu thực phẩm từ cây bắp cải. (STEM)
--	--	---	---

			+ Vẽ trên sân: món ăn bé yêu thích. + Giờ ăn của trẻ: GV giới thiệu tên các món ăn cho trẻ. + Tuyên truyền, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, kiến thức về dinh dưỡng, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết.
	MT 41: Trẻ biết và không ăn, uống một số thức ăn có hại cho cơ thể. (CS 20)	- Không ăn uống những thức ăn có hại cho sức khỏe như: Các thức ăn có mùi ôi/chua/màu lạ; rau quả khi chưa được sơ chế sạch; các loại lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường.	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về bốn nhóm thực phẩm. + TC-KN-XH: Bé với các kỹ năng phòng bệnh. + Truyện: “Giấc mơ kì lạ” + Tích hợp giáo dục trẻ ăn uống hợp vệ sinh trong các hoạt động học. - Hoạt động đón trả trẻ, chơi, giờ ăn: + Trò chuyện với trẻ về cách giữ gìn sức khỏe cho bản thân. + Góc phân vai: Chơi “Gia đình”; “Nấu ăn”; “Cửa hàng bán thực phẩm, siêu thị”.

			+ Trải nghiệm in hình một số loại thực phẩm tại khu chơi với cát. + Trải nghiệm nếm thử 1 số món ăn có vị: chua, mặn, ngọt ..v...tại khu chợ quê. + Pha màu thực phẩm từ cây bắp cải. (STEM) + Vẽ trên sân: món ăn bé yêu thích. + Giờ ăn của trẻ: GV giới thiệu tên các món ăn cho trẻ. + Tuyên truyền, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, kiến thức về dinh dưỡng, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết.
	MT 42: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh <i>một số dịch bệnh thường gặp.</i>	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, <i>thực hiện tốt thói quen an toàn cá nhân.</i> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	- Hoạt động học: + TC-KN-XH: Bé với các kỹ năng phòng bệnh. - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn: + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các

		- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (<i>Covid- 19, Cúm A, B, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng...</i>), nguyên nhân và cách phòng tránh.	biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19 trong tình hình mới; phòng chống các bệnh giao mùa: Cúm A, B, đau mắt đỏ, thủy đậu, tay - chân-miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết. + Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ cảm nhận, khám phá thời tiết trong ngày;... + Hoạt động góc: cho trẻ tập đánh răng trên mô hình hàm răng, chơi bác sĩ... + Giờ ăn: Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... + Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách giữ gìn sức khỏe cho bản thân. Tuyên truyền, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, kiến thức về dinh dưỡng, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết
Phát triển nhận thức	MT 51.1: Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về một	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể - <i>Đặc điểm khác nhau của bạn trai</i>	- Hoạt động học: + KPKH: Khám phá đôi bàn tay. + Tạo hình: Thiết kế Bàn tay rô bốt. + Truyện: “Câu chuyện của Tay Trái

	số bộ phận cơ thể con người; <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm HappyKid nhận biết các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận trên cơ thể, mô tả các bộ phận con người</i>	<i>và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai, bạn gái. Ứng xử công bằng.</i> <i>- Khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm</i> <i>- Ai được phép chạm vào cơ thể của mình và ai không được được phép</i> <i>- Các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận cơ thể, mô tả về bộ phận con người.</i>	và Tay Phải”. + Tích hợp lồng ghép giáo dục trẻ bảo vệ các bộ phận trên cơ thể trong các hoạt động học của trẻ. - Hoạt động đón trẻ, chơi, vệ sinh cá nhân: + Đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện giới thiệu về bản thân (giới tính, sở thích, sự giống và khác nhau với các bạn); về hoạt động của các bộ phận cơ thể và chức năng các giác quan; cách giữ gìn sức khỏe cho bản thân. + Góc phân vai: Chơi bác sĩ (trẻ nhận biết chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể như răng, miệng, bộ não, tim, gan, dạ dày... và học một số cách đơn giản bảo vệ chúng.) + Vệ sinh cá nhân: Rửa mặt, rửa tay... - Hoạt động chiều: + Trẻ chơi trong phần mềm Happy Kid: Trò chơi “Người bạn ngộ nghĩnh”.
--	---	--	--

	MT 62: Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (CS 104); <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm Kismat, bảng tương tác thông minh đếm, thêm bớt, so sánh các nhóm đối tượng.</i>	- Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng. - Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. - <i>Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 – 10.</i> - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoại, biển số xe, ..) - So sánh số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động đón, trả trẻ: đọc số điện thoại của bố mẹ. - Hoạt động học: + Tích hợp trong các hoạt động học và chơi của trẻ. - Hoạt động chơi: + Chơi với chữ cái và số...v...v. + Hoàn thiện bài tập trong sách vở buổi sáng. + Trẻ chơi trò chơi trong phần mềm Kismat, Efuntable.
--	---	--	--

	MT 70: Trẻ có thể xác định vị trí (trong, ngoài, trên dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. (CS 108); <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm Kidsmat xác định các phương hướng trong không gian.</i>	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía trái - phía phải) so với bản thân trẻ, với bạn khác, so với một vật nào đó làm chuẩn. - Sắp xếp vị trí của sự vật theo yêu cầu. - <i>Đặt các biểu tượng lên bản đồ hộp cát.</i> - <i>Xác định các phương hướng chính: trái, phải, trước, phía nam, bắc, đông, tây.</i> - <i>Khám phá mối quan hệ giữa trái đất, quả địa cầu và bản đồ thế giới.</i>	- Hoạt động học: + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau, trên - dưới, phải - trái) so với bạn khác. + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau, trên - dưới, phải - trái) so với một vật làm chuẩn. - Tích hợp trong các hoạt động hằng ngày của trẻ: + Giáo viên cho trẻ tìm, lấy và cất các đồ vật theo sự hướng dẫn bằng lời nói về vị trí của chúng. - Hoạt động chiều: + Trẻ chơi trong phần mềm Kidsmat: Trò chơi “Hộp cát biểu tượng”; “Truy tìm hạt mút đậu ”; “Thám hiểm trái đất”.
Phát triển ngôn ngữ	MT 87: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi. (CS 64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học : + Truyện: “Câu chuyện của Tay Trái và Tay Phải”; “Giấc mơ kì lạ”. + Thơ: “Bé ơi”. - Hoạt động chơi: + Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê; Trồng nụ trồng hoa;...v...v. + Trò chơi vận động: Nhện giăng tơ; Gieo hạt;...v...v. + Xem truyện tranh, kể chuyện theo

			tranh về chủ đề bản thân.
	MT 92: Trẻ biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. (CS 68)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Sử dụng ngôn ngữ tự diễn đạt cảm xúc của bản thân.	- Tích hợp trong các hoạt động hằng ngày của trẻ: + Cô tạo những tình huống yêu cầu trẻ thể hiện cảm xúc, nhu cầu, suy nghĩ, kinh nghiệm trong các hoạt động của trẻ ở trường. + Qua giao tiếp hằng ngày giáo dục trẻ sử dụng được lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ, kinh nghiệm, nhu cầu của mình.
	MT 101: Không nói tục, chửi bậy. (CS 78)	- Không nói hoặc bắt chước lời nói tục, chửi bậy trong bất cứ tình huống nào.	- Tích hợp trong tất cả các hoạt động của trẻ hằng ngày: + Lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động của trẻ giáo viên dạy trẻ nhận biết những lời nói tục, thiếu lịch sự và giáo dục trẻ không được nói và bắt chước lời nói tục trong bất cứ tình huống nào.
	MT 108: Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách. (CS 81)	- Giữ gìn sách, bảo vệ sách. - Giở cẩn thận từng trang khi xem, không quăng quật, xé làm nhàu sách. - Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng sách.	- Hoạt động học, chơi: + Hướng dẫn trẻ cách giở sách, giữ gìn, bảo vệ và để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng. - Hoạt động chơi: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo

			tranh về chủ đề “Bản thân”. + Trẻ nghe đọc thơ, câu đố, truyện liên quan đến chủ đề và hoàn thiện bài tập trong sách vở buổi sáng.
	MT 117: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS 91); <i>Biết sử dụng máy tính với phần mềm Happy Kid nhận biết các chữ cái trong từ và phân biệt các chữ cái theo nhóm.</i>	- Nhận dạng 29 chữ cái và phát âm đúng các chữ cái đó. - Chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hằng ngày của trẻ. - Mỗi chữ cái đều có tên, hình dạng, kiểu chữ khác nhau và cách phát âm riêng. - <i>Phân biệt các chữ cái theo 12 nhóm chữ cái mà trẻ được học: o ô ơ, a ă â, e ê, u ư, i t c, b d đ, m n l, h k, p q, g y, s x, v r.</i>	- Hoạt động học: + Những trò chơi với chữ cái e, ê, u, ư. - Hoạt động chơi: + Trẻ làm quen, nhận biết các chữ cái trong truyện tranh về chủ đề “Bản thân”. + Làm sách về trang phục của bạn trai, bạn gái. (STEAM) + Chơi với chữ cái và số...v...v Thiết kế thiệp 20/10 (STEAM). + Trẻ chơi trong phần mềm Happy Kid: Trò chơi “Nhóm chữ cái”. - Hoạt động đón, trả trẻ; vệ sinh, lao động, tự phục vụ: + Trẻ làm quen với các chữ cái trong bảng tên ở trên tủ, ca cốc, đồ dùng cá nhân của trẻ, bảng tên nhà vệ sinh....v...v....
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	MT 119: Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. (CS 28)	- Giới tính một cách rõ ràng và biết cư xử phù hợp với giới tính của mình: + Trẻ trai mạnh mẽ, dứt khoát. + Trẻ gái nhẹ nhàng, ý tứ.	- Hoạt động đón trả trẻ, chơi, tích hợp trong các hoạt động hằng ngày của trẻ: + Đón, trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh những biểu hiện tính cách,

		- Lựa chọn được trang phục phù hợp với giới tính. - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	giới tính của trẻ ở nhà. + Trò chuyện: Cho trẻ giới thiệu về bản thân (giới tính, sở thích, sự giống và khác nhau với các bạn). + Vẽ trên sân: Bạn trai, bạn gái; trang phục của bé. + Nhặt lá rụng làm trang phục cho bé trai, bé gái. + Vẽ, tô màu, xé, cắt dán tranh bạn trai, bạn gái; làm nhà thiết kế thời trang từ những nguyên vật liệu mở. + Tích hợp, lồng ghép giáo dục các hành vi ứng xử của trẻ trong các hoạt động học và các hoạt động hằng ngày của trẻ: cách nói năng, đi đứng, ăn mặc, ứng xử của trẻ có phù hợp với giới tính, thời tiết, đi vệ sinh đúng nơi quy định (nhà VS bạn trai, bạn gái riêng)...
	MT 120: Trẻ nói được khả năng và sở thích của bản thân. (CS 29)	- Nói việc mình có thể làm được và việc mình không làm được phù hợp với sở thích và khả năng thực tế của bản thân. <i>Bày tỏ ý kiến về nhu cầu mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ - liên quan tới</i>	- <i>Hoạt động đón trẻ, học, chơi, tích hợp trong các hoạt động hằng ngày:</i> + Cho trẻ giới thiệu về bản thân (giới tính, sở thích, sự giống và khác nhau với các bạn). + Trong khi chơi cho trẻ nói sở thích của bản thân, ví dụ: con thích chơi

		<i>quyền tham gia của trẻ.</i> - Nói về điều trẻ thích, không thích đúng với biểu hiện trong thực tế.	bán hàng/ thích đá bóng, thích nghe kể chuyện.... + Tích hợp trong hoạt động học và trong các hoạt động hằng ngày của trẻ: trẻ tự nói được khả năng của bản thân cho người khác hiểu.
	MT 121: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện ý thích riêng của bản thân. (CS 30)	- Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động theo sở thích của bản thân. - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện.	- <i>Lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động của trẻ:</i> + Hoạt động học: Trẻ thuyết phục bạn/người liên quan để những đề xuất của mình được thực hiện... + Hoạt động chơi: Trẻ chơi cùng bạn trong các góc, ngoài trời, trẻ được tự do lựa chọn, quyết định, có thể rủ các bạn cùng chơi trò chơi/cùng làm những việc mà mình thích; Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác theo sở thích của bản thân... + Giờ đón, trả trẻ: Trao đổi nhanh với phụ huynh về biểu hiện của trẻ khi ở nhà.

	MT 143: Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với những người gần gũi. (CS 44)	- Kể cho bạn bè, cô giáo, người thân về chuyện vui, buồn của mình. - Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với bạn trong hoạt động cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ dùng, đồ chơi với bạn.	- Hoạt động học, chơi, trong sinh hoạt hằng ngày: + Trong giờ học và các hoạt động nhóm: trẻ biết trao đổi, chia sẻ với bạn trong nhóm mình. + Giờ chơi: Giáo dục trẻ biết vui vẻ chia sẻ đồ dùng, đồ chơi với bạn. + Hoạt động đón trả trẻ, chơi góc, ngoài trời: Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện kể cho bạn về chuyện vui, buồn của mình...
	MT 146: Trẻ biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè. (CS 50)	- Chơi với bạn vui vẻ, hoà đồng. - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn trong nhóm. (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Lòng ghép, tích hợp trong các hoạt động của trẻ: + Giáo viên giáo dục, dạy trẻ luôn thân thiện, vui vẻ, biết giúp đỡ, đoàn kết (biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn) giữa các bạn trong nhóm/trong lớp, không kì thị, phân biệt và biết đối xử công bằng với tất cả các bạn. + Giờ đón, trả trẻ: Trao đổi nhanh với phụ huynh về biểu hiện của trẻ khi về nhà chơi với bạn bè.

Phát triển thẩm mỹ	MT 159: Trẻ hát đúng giai điệu, bài hát trẻ em. (CS 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Cái mũi. + TC: Bao nhiêu bạn hát? + Rèn kỹ năng ca hát cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động bổ trợ trong hoạt động học. - Hoạt động đón trẻ, chơi: + Góc nghệ thuật: Trẻ hát múa, biểu diễn các bài hát về chủ đề.
	MT 166: Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS 103); <i>Biết sử dụng bảng tương tác thông minh tô các nét gợi ý tạo thành con vật, vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.</i>	- Nói được ý tưởng khi tạo ra sản phẩm tạo hình của mình, <i>thể hiện sở thích và sáng kiến của riêng trẻ.</i> <i>- Tô các nét gợi ý của chữ cái để tạo thành hình các con vật.</i> <i>- Dùng tay để vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.</i>	- Hoạt động học: + Tạo hình: Thiết kế Bàn tay rô bốt. + Tạo hình: Thiết kế bắp ngô. (STEAM) - Hoạt động chơi, ngoài trời: + Trẻ chơi với bảng tương tác thông minh EfunTable: Trò chơi “ABC Draw”; “Finger paint ”. + Vẽ, tô màu, cắt dán tranh tranh bạn trai, bạn gái; nhà thiết kế thời trang; một số món ăn từ những nguyên liệu thiên nhiên, tái chế khác nhau. + Làm đồ trang sức (vòng tay, bông tai) từ lá cây. + Làm đồng hồ đeo tay từ lá chuối. + Nhặt lá rụng làm trang phục cho

			bé trai, bé gái. + Vẽ trên sân: Bạn trai, bạn gái; trang phục của bé; món ăn bé yêu thích. + Trải nghiệm in hình một số loại thực phẩm tại khu chơi với cát.... + Làm sách về trang phục của bạn trai, bạn gái. (STEAM) + Thiết kế thiệp 20/10 (STEAM).
--	--	--	---

III. Điều kiện thực hiện

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Bản thân”.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

+ Góc phân vai: Bàn chải đánh răng trẻ em, Mô hình hàm răng (MN562021->MN562022); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ, Bộ trang phục bác sĩ ((MN562094->MN562095); **Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)**

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093 ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng khu vui chơi. **Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ**

em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik – Bộ lắp ghép đa năng (ST-0001), Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).

+ Góc nghệ thuật: Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để nặn; Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); **Bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023).**

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác: Giá phơi khăn, Cốc uống nước, Giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu; Phán, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn, dụng cụ nấu ăn,...

+ Góc nghệ thuật: mũ các con vật, quạt múa, trang phục biểu diễn từ đồ tái chế, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Chậu trồng cây, dụng cụ tưới cây từ đồ tái chế...

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,..

- + Góc xây dựng: Đồ chơi bập bênh, cầu trượt, xích đu tự tạo...
- Nguyên vật liệu mở:
- + Phân vai: Các loại rau, củ quả thật.
- + Góc nghệ thuật và góc STEAM: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...
- + Góc học tập: Tranh ảnh về chủ đề “Bản thân”; hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh truyện sưu tầm...
- + Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt...

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh tròn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt, khu vực bể chơi với cát nước, khu vực tập thể dục, khu chơi giao thông...

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt...

1.3. Đồ dùng phòng máy KIDSMART, phòng nghệ thuật và phòng thư viện

- Phòng máy KIDSMART: Máy tính đã cài đặt phần mềm KIDSMART, phần mềm HAPPYKID; bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)
- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, loa máy, trang phục biểu diễn, đồ dùng âm nhạc.
- Phòng thư viện: Sách, truyện tranh.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 4 - tuần 6
- Phong trào thi đua trong tháng: Hoạt động STEAM “Làm sách về trang phục của bạn trai, bạn gái”; “Thiết kế Bàn tay rô bốt”; “Thiết kế bắp ngô”; “Thiết kế thiệp 20/10”. Tổ chức các hoạt động chào mừng “Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10”.
- Thông báo kết quả cân đo theo dõi sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân hằng tháng.
- Tuyên truyền phụ huynh tham gia phối hợp tích cực trong các hoạt động chào mừng “Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10”. Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông; phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay - chân - miệng, cúm A, B...Tuyên truyền phụ huynh chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo khoa học và tích cực phối hợp ủng hộ các nguyên vật liệu mở cho các hoạt động của trẻ.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề *(Có phụ lục kèm theo)*

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN: 04 THÁNG 10

LỚP MẪU GIÁO 5 TUỔI A

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 1: Tôi là ai?

Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 04/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 34 trẻ

Số giáo viên/lớp: 02 giáo viên. Tên giáo viên phụ trách: Bùi Ngọc Quyên

Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết, thực hiện tốt các quy định về ATGT. - Trò chuyện: Cho trẻ giới thiệu về bản thân (giới tính, sở thích, sự giống và khác nhau với các bạn). - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp - giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, cất đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định. - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Hoạt động học	Thứ 2 Ngày 30/09/2024	- Thể dục: + <i>VĐCB</i> :BAT liên tục vào 7 vòng. + <i>TCVD</i> : Chèo thuyền.
	Thứ 3 Ngày 01/10/2024	- Toán: + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau, trên - dưới, phải - trái) so với bạn khác.
	Thứ 4 Ngày 02/10/2024	- LQVCC: + Những trò chơi với chữ cái e, ê, u, ư.
	Thứ 5 Ngày 03/10/2024	- Âm nhạc: + <i>Dạy hát</i> : Cái mũi.

		+ Nghe hát: Nào chúng ta cùng tập thể dục. + TC: Bao nhiêu bạn hát?
	Thứ 6 Ngày 04/10/2024	- Văn học: + <i>Thơ:</i> Bé ơi.
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 Ngày 30/09/2024	- Hoạt động có chủ đích: Khám phá, phát hiện một số âm thanh ở ngoài sân trường và chơi giao thông. - Trò chơi dân gian: Nhảy bao bố - Chơi theo ý thích: Vẽ trên sân: Bạn trai, bạn gái. Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay...v...v.
	Thứ 3 Ngày 01/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày. - Trò chơi vận động: Đồ tượng - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 4 Ngày 02/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm chơi với cát và nước tại vườn trường. - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 5 Ngày 03/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm chăm sóc hoa trong vườn trường. - Trò chơi vận động: Nhảy dây. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh ...v...v.
	Thứ 6 Ngày 04/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Nhặt lá rụng làm trang phục cho bé trai, bé gái. - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
		- Góc phân vai: + Chơi “Mẹ con”; “Phòng khám bệnh”; “Siêu thị”. - Góc xây dựng: + Xây nhà và xếp đường về nhà bé, xây công viên.

Hoạt động góc	+ Ghép hình bạn trai và bạn gái...v...v. - Góc nghệ thuật: + Hát, múa, vận động những bài hát về chủ đề. + Chơi với dụng cụ âm nhạc. + Vẽ, tô màu, xé, cắt dán tranh bạn trai, bạn gái từ những nguyên vật liệu mở. - Góc học tập: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề “Bản thân”. + Làm sách về trang phục của bạn trai, bạn gái. (STEAM) + Chơi với thẻ số và chữ cái. - Góc thiên nhiên- khoa học: + Tưới cây và chơi với cát, nước, sỏi...v...v.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v...v), nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, ngủ sâu giấc. Mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trẻ chơi trong phần mềm Happy Kid: Trò chơi “Người bạn ngỗ nghĩnh”. (Thứ 2) - Trẻ xem video về An toàn giao thông, chương trình “Tôi Yêu Việt Nam” tập 4 (Thứ 3) - Hoàn thiện sách vở buổi sáng: Sách hoạt động làm quen với Toán (Thứ 3); Bé làm quen với chữ cái (Thứ 4); Ôn bài hát “Cái mũi” (Thứ 5); Ôn bài thơ “Bé ơi”(Thứ 6). - Hoạt động góc theo ý thích.
Trả trẻ	- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần: Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn và cách đánh giá “Bé chăm, bé ngoan, bé sạch”. - Trả trẻ: Trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình, biết chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ lễ phép trước khi ra về, tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học, chấp hành tốt quy định đảm bảo an toàn giao thông.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN: 05 THÁNG 10

LỚP MẪU GIÁO 5 TUỔI A

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 2: Dự án Thiết kế bàn tay rô bốt

Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 34 trẻ

Số giáo viên/lớp: 02 giáo viên. Tên giáo viên phụ trách: Trần Diệu Thúy

Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết, thực hiện tốt các quy định về ATGT. - Trò chuyện về hoạt động của các bộ phận cơ thể và chức năng các giác quan. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp - giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, cất đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định. - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Hoạt động học	Thứ 2 Ngày 07/10/2024	- Thể dục: + <i>VĐCB</i> : Bật tách khép, chân qua 7 ô. + <i>TCVD</i> : Khiêu vũ với bóng.
	Thứ 3 Ngày 08/10/2024	- Toán: + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau, trên - dưới, phải - trái) so với một vật làm chuẩn.
	Thứ 4 Ngày 09/10/2024	- KPKH: + Khám phá đôi bàn tay.
	Thứ 5 Ngày 10/10/2024	- Tạo hình: + Thiết kế Bàn tay rô bốt. (STEAM)
	Thứ 6	- Văn học:

	Ngày 11/10/2024	+ <i>Truyện</i> : “Câu chuyện của Tay Trái và Tay Phải”.
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 Ngày 07/10/2024	- <i>Hoạt động có chủ đích</i> : Cảm nhận và khám phá thời tiết trong ngày và chơi giao thông. - <i>Trò chơi dân gian</i> : Bịt mắt bắt dê. - <i>Chơi theo ý thích</i> : Vẽ trên sân: đôi bàn tay của bé. Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay...v...v.
	Thứ 3 Ngày 08/10/2024	- <i>Hoạt động có chủ đích</i> : Làm đồng hồ đeo tay từ lá chuối. - <i>Trò chơi vận động</i> : Tung bóng. - <i>Chơi theo ý thích</i> : Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 4 Ngày 09/10/2024	- <i>Hoạt động có chủ đích</i> : Làm thí nghiệm “Hoa nở trong nước”. - <i>Trò chơi dân gian</i> : Tập tầm vông - <i>Chơi theo ý thích</i> : Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 5 Ngày 10/10/2024	- <i>Hoạt động có chủ đích</i> : Làm đồ trang sức (vòng tay, bông tai) từ lá cây. - <i>Trò chơi vận động</i> : Chạy tiếp cò. - <i>Chơi theo ý thích</i> : Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh ...v...v.
	Thứ 6 Ngày 11/10/2024	- <i>Hoạt động có chủ đích</i> : Trải nghiệm chơi với cát nước tại khu bể chơi cát nước của trường. - <i>Trò chơi vận động</i> : Gió thổi - <i>Chơi theo ý thích</i> : Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
Hoạt động góc	- Góc phân vai : + Chơi “Mẹ con”; “Phòng khám bệnh”; “Siêu thị”. - Góc xây dựng : + Xây nhà và xếp đường về nhà bé, xây công viên. + Lắp ghép khu vui chơi, giải trí...v...v. - Góc nghệ thuật :	

	+ Hát, múa, vận động những bài hát về chủ đề. + Chơi với dụng cụ âm nhạc. + Vẽ, tô màu, xé, cắt dán làm nhà thiết kế thời trang từ những nguyên liệu mở... - Góc học tập: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề “Bản thân”. + Phân loại nhóm, gộp và đếm nhóm đồ dùng, đồ chơi của trẻ. + Chơi với thẻ số và chữ cái. - Góc thiên nhiên- khoa học: + Tưới cây và chơi với cát, nước, sỏi...v...v.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v...v), nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, ngủ sâu giấc. Mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trẻ chơi trong phần mềm Kidsmart: Khám phá ngôi nhà Không gian và thời gian của Trudy với Trò chơi “Hộp cát biểu tượng”; “Truy tìm hạt mứt đậu ”; “Thám hiểm trái đất”. (Thứ 2) - Trẻ xem video về An toàn giao thông, chương trình “Tôi Yêu Việt Nam” tập 5. (Thứ 3) - Hoàn thiện sách vở buổi sáng: Sách hoạt động làm quen với Toán (Thứ 3); Bé làm quen với PT&LGT (Thứ 4); Hoàn thiện thiết kế “Bàn tay rô bốt” (Thứ 5); Dạy trẻ kể lại chuyện “Câu chuyện của Tay Trái và Tay Phải”(Thứ 6). - Hoạt động góc theo ý thích.
Trả trẻ	- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần: Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn và cách đánh giá “Bé chăm, bé ngoan, bé sạch”. - Trả trẻ: Trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình, biết chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ lễ phép trước khi ra về, tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học, chấp hành tốt quy định đảm bảo an toàn giao thông.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN: 06 THÁNG 10

LỚP MẪU GIÁO 5 TUỔI A

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?

Thời gian thực hiện: Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 34 trẻ

Số giáo viên/lớp: 02 giáo viên. Tên giáo viên phụ trách: Bùi Ngọc Quyên

Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, các biện pháp phòng tránh các bệnh khi thay đổi thời tiết, thực hiện tốt các quy định về ATGT. - Trò chuyện với trẻ về cách giữ gìn sức khỏe cho bản thân. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp - giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, cất đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định. - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung (hô hấp, tay, chân, bụng, bật) kết hợp với nhạc thể dục. - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Hoạt động học	Thứ 2 Ngày 14/10/2024	- Thể dục: + <i>VĐCB</i> : Bật qua vật cản. + <i>TCVD</i> : Những chiếc xe đang chạy.
	Thứ 3 Ngày 15/10/2024	- TC- KN- XH: + Bé với các kỹ năng phòng bệnh.
	Thứ 4 Ngày 16/10/2024	- KPKH: + Tìm hiểu về bốn nhóm thực phẩm.
	Thứ 5 Ngày 17/10/2024	- Tạo hình: + Thiết kế bắp ngô. (STEAM)
	Thứ 6 Ngày 18/10/2024	- Văn học: + <i>Truyện</i> : “Giấc mơ kì lạ”

Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 Ngày 14/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Pha màu thực phẩm từ cây bắp cải. (STEM) - Trò chơi dân gian: Đi cà kheo - Chơi theo ý thích: Vẽ trên sân: món ăn bé yêu thích. Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay...v...v.
	Thứ 3 Ngày 15/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm in hình một số loại thực phẩm tại khu chơi với cát. - Trò chơi vận động: Bắt chước tạo dáng. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 4 Ngày 16/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Trải nghiệm nếm thử 1 số món ăn có vị: chua, mặn, ngọt ..v...tại khu chợ quê. - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
	Thứ 5 Ngày 17/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Khám phá cây hoa mẫu đơn đang nở hoa trong vườn trường và chơi giao thông. - Trò chơi vận động: Về đúng nhà. - Chơi theo ý thích: Vẽ trên sân: trang phục của bé. Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh ...V...V.
	Thứ 6 Ngày 18/10/2024	- Hoạt động có chủ đích: Làm mặt nạ từ lá cây (STEM) - Trò chơi dân gian: Trồng nụ trồng hoa. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi với các đồ chơi, thiết bị ngoài trời như cầu trượt, đu quay, các đồ chơi vận động thông minh...v...v.
Hoạt động góc	- Góc phân vai: + Chơi “Gia đình”; “Nấu ăn”; “Cửa hàng bán thực phẩm, siêu thị”. - Góc xây dựng: + Xây nhà và xếp đường về nhà bé, xây công viên. + Lắp ghép khu vui chơi, giải trí...v...v. - Góc nghệ thuật: + Hát, múa, vận động những bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc. + Vẽ, tô màu, xé, cắt dán, nặn một số món ăn từ những nguyên liệu mở.	

	- Góc học tập: + Xem truyện, tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề “Bản thân”. + Thiết kế thiệp 20/10 (STEAM). Chơi với thẻ số và chữ cái. - Góc thiên nhiên- khoa học: + Tưới cây và chơi với cát, nước, sỏi...v...v.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v...v), nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, ngủ sâu giấc. Mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trẻ chơi với bảng tương tác thông minh EfunTable: Trò chơi “ABC Draw”; “Finger paint ”. (Thứ 2) - Trẻ xem video về An toàn giao thông, chương trình “Tôi Yêu Việt Nam” tập 6 (Thứ 3) - Hoàn thiện sách vở buổi sáng: Bé làm quen với PT&LGT (Thứ 4); Hoàn thiện thiết kế “Bắp ngô” (Thứ 5); Dạy trẻ kể lại chuyện “Giấc mơ kì lạ”(Thứ 6). - Hoạt động góc theo ý thích.
Trả trẻ	- Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần: Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn và cách đánh giá “Bé chăm, bé ngoan, bé sạch”. - Trả trẻ: Trẻ lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình, biết chào cô giáo, bạn bè, bố mẹ lễ phép trước khi ra về, tuyên truyền phụ huynh chế độ dinh dưỡng nuôi con khoa học, chấp hành tốt quy định đảm bảo an toàn giao thông.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

Đức Chính, ngày 24 tháng 9 năm 2024

Người duyệt
P. Hiệu Trưởng



Lê Thị Hà

